

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH
thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh
lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030

Triển khai, thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 (viết tắt là *Nghị quyết*), Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết với những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt sâu sắc và cụ thể hóa các nội dung trong Nghị quyết Đại hội lần thứ I Đảng bộ tỉnh với quyết tâm chính trị cao, sớm đưa các nội dung của Nghị quyết vào thực tiễn cuộc sống, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, hiệu quả trên tất cả các lĩnh vực, đưa tỉnh Cà Mau phát triển toàn diện, vững tin cùng cả nước bước vào kỷ nguyên mới.

2. Chương trình hành động phải cụ thể hóa toàn diện các chỉ tiêu chủ yếu, nhiệm vụ trọng tâm, các khâu đột phá và các giải pháp chủ yếu mà Nghị quyết Đại hội đã đề ra. Nội dung các công việc phải đảm bảo 06 rõ sau: (1) rõ việc; (2) rõ cơ quan chủ trì, phối hợp; (3) rõ biện pháp, nguồn lực thực hiện; (4) rõ thời gian; (5) rõ thẩm quyền, trách nhiệm; (6) rõ sản phẩm đạt được. Bố trí nguồn lực hợp lý, tổ chức thực hiện một cách đồng bộ, hiệu quả và thiết thực, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết. Tranh thủ hiệu quả sự ủng hộ, hỗ trợ và bám sát các bộ, ngành Trung ương để tập trung tháo gỡ những nút thắt, điểm nghẽn, khó khăn, vướng mắc trong từng nhiệm vụ. Quá trình thực hiện có thể điều chỉnh, bổ sung đầu việc cho phù hợp với tình hình thực tế và chỉ đạo của cấp trên.

3. Tích cực triển khai đến đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân, tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động, quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết đề ra.

4. Trong quá trình thực hiện, Tỉnh ủy cùng các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp có kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện; định kỳ sơ kết, tổng kết; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, nhất là trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Kịp thời động viên và khen thưởng gắn với chấn chỉnh, xử lý trách nhiệm của các tập thể, cá nhân trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

II- CÁC CÔNG VIỆC THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU, CÁC KHÂU ĐỘT PHÁ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

A- Về thực hiện 22 nhóm chỉ tiêu chủ yếu: Từng chỉ tiêu chủ yếu có biện pháp cụ thể và bố trí nguồn lực thực hiện; giao trách nhiệm cho từng cơ quan và lộ trình thực hiện sản phẩm cụ thể, nhằm đạt chỉ tiêu đề ra.

B- Thực hiện ba đột phá.

1. Đột phá về thể chế, đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và thi hành pháp luật.

2. Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao.

3. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại; trong đó, ưu tiên phát triển hạ tầng giao thông, hạ tầng số.

C- Thực hiện 12 giải pháp chủ yếu.

1. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện; nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, gồm 09 công việc chính như sau:

(1) Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới.

(2) Nâng cao hiệu quả công tác tuyên giáo, dân vận trong tình hình mới.

(3) Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là người đứng đầu, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

(4) Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh mới.

(5) Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên.

(6) Đề án về chuyển đổi số trong các cơ quan đảng tỉnh Cà Mau.

(7) Nâng cao chất lượng công tác giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh.

(8) Đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

(9) Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

2. Cụ thể hóa, tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả thể chế, cơ chế, chính sách của Đảng, Nhà nước; vận dụng xây dựng chính sách phù hợp tình hình địa phương, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, tập trung vào: Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật, gắn với đẩy mạnh phân cấp, phân quyền “Địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”, gắn với xây dựng, cụ thể hóa thể chế, cơ chế, chính sách, pháp luật *(căn cứ vào điều kiện thực tế, theo phân công, phân quyền, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh cụ thể hóa theo quy định)*.

3. Cơ cấu lại nền kinh tế, xác lập mô hình tăng trưởng mới theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, gồm 12 công việc chính như sau:

(1) Điều chỉnh quy hoạch tỉnh Cà Mau thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

(2) Xây dựng mô hình tăng trưởng mới. Tập trung triển khai thực hiện bốn trụ cột phát triển kinh tế.

(3) Quy hoạch, khai thác quỹ đất dọc các tuyến đường chính, tuyến cao tốc và đường nối Sân bay Cà Mau đi phường Bạc Liêu để phát triển công nghiệp - dịch vụ; quy hoạch phát triển đô thị, nhất là các đô thị động lực.

(4) Xây dựng, phát triển các trung tâm động lực: Trung tâm chính trị - hành chính, kinh tế - văn hóa - xã hội thuộc khu vực thành phố Cà Mau (cũ); Trung tâm văn hóa - nghệ thuật, giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học, thương mại - du lịch - nghỉ dưỡng thuộc khu vực thành phố Bạc Liêu (cũ). Phát triển nhanh các đô thị tại các phường, xã: Bạc Liêu, Vĩnh Trạch, Hiệp Thành, Giá Rai, Láng Tròn, Phước Long, Gành Hào, Lý Văn Lâm, Hòa Thành, Tân Thành, An Xuyên, Sông Đốc, Năm Căn và Đất Mũi.

(5) Phát triển mạnh kinh tế biển, ven biển. Sản xuất nông nghiệp sạch, công nghệ cao, trọng tâm là: Phát triển mạnh ngành tôm; đổi mới công nghệ chế biến thủy sản xuất khẩu, gắn với mở rộng thị trường xuất khẩu thủy sản; phát triển nuôi Cua và phát triển thương hiệu Cua Cà Mau; quy hoạch mở rộng vùng ngọt hóa, phát triển sản xuất lúa - tôm chất lượng cao; nâng cao hiệu quả sản xuất vùng ngọt, gắn với bảo tồn, phát triển nguồn lợi cá đồng; bảo tồn, phát triển, nâng cao giá trị muối, phát huy giá trị thương hiệu Muối Bạc Liêu.

(6) Đẩy mạnh phát triển công nghiệp, chú trọng chế biến thủy sản, nông sản (trọng tâm xay xát lúa và chế biến gạo xuất khẩu) và chế biến gỗ.

(7) Chương trình thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW, ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; trọng tâm phát triển các dự án điện LNG, năng lượng tái tạo, năng lượng mới, gắn với xuất khẩu điện.

(8) Phát triển vận tải đường thủy (chú trọng khai thác vận tải hàng hóa bằng đường thủy nội địa và đường biển).

(9) Phát triển kinh tế lâm nghiệp, gắn với bảo vệ, phát triển rừng.

(10) Đề án phát triển cụm đảo Hòn Khoai mạnh về kinh tế, vững về quốc phòng.

(11) Phát triển kinh tế tư nhân tỉnh Cà Mau.

(12) Phát triển du lịch bền vững, du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, du lịch văn hóa, du lịch tâm linh.

4. Phát triển mạnh mẽ, toàn diện văn hóa và con người, gồm 02 công việc chính như sau:

(1) Bảo tồn, phát huy mạnh mẽ, toàn diện giá trị văn hóa và con người Cà Mau.

(2) Bảo tồn, trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử; phát huy hiệu quả các giá trị di sản, di tích văn hóa, lịch sử và các giá trị văn hóa, truyền thống tốt đẹp của cộng đồng các dân tộc.

5. Xây dựng nền giáo dục quốc dân hiện đại, tập trung vào việc: Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

6. Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tập trung: Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, gắn với xây dựng Trung tâm đổi mới, sáng tạo của tỉnh.

7. Quản lý phát triển xã hội bền vững, bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, gồm 04 công việc chính như sau:

(1) Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; gắn với quy hoạch và xây dựng các trung tâm dưỡng lão (Trung tâm dưỡng lão tại khu vực Nhà mát, phường Hiệp Thành và tại các phường: An Xuyên, Tân Thành, Lý Văn Lâm...) nhằm phục vụ cho việc điều dưỡng, chăm sóc tập trung người cao tuổi.

(2) Hoàn thiện cơ chế, chính sách về dân số, nhằm phát triển số lượng, chất lượng dân số, gắn với chiến lược đảm bảo lực lượng lao động, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của tỉnh.

(3) Thực hiện chăm lo tốt gia đình chính sách, người có công.

(4) Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số của tỉnh giai đoạn 2025 - 2030.

8. Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, gồm 08 công việc chính như sau:

(1) Bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

(2) Giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch để kêu gọi, thu hút đầu tư. Tăng cường công tác quản lý, cấp phép khai thác, tận thu khoáng sản khi nạo vét đường thủy nội địa, cửa sông, cửa biển để làm vật liệu san lấp; có giải pháp cung ứng vật liệu xây dựng (chủ yếu là cát, đá), đảm bảo nhu cầu xây dựng của tỉnh.

(3) Khai thác hiệu quả nước mặt, quy hoạch và xây dựng hệ thống hồ chứa nước ngọt, gắn với xây dựng nhà máy xử lý nước sạch, từng bước hạn chế và tiến tới dừng khai thác nước ngầm làm nước sinh hoạt.

(4) Phát triển hạ tầng thu gom, phân loại, xử lý chất thải.

(5) Chống ngập ở các đô thị.

(6) Chinh trang, di dời nhà ở ven sông khu vực đô thị.

(7) Quy hoạch các dự án lấn biển kết hợp phòng, chống sạt lở với phát triển du lịch sinh thái, thương mại - dịch vụ và trồng rừng.

(8) Quy hoạch, xây dựng nghĩa trang, nhà hỏa táng, có lộ trình đóng cửa, di dời các nghĩa địa, nghĩa trang, mộ lẻ khu vực đô thị, gắn với các hình thức mai táng văn minh theo quy định.

9. Tăng cường quốc phòng, an ninh, xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, gồm 03 công việc chính như sau:

(1) Xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc đáp ứng yêu cầu tình hình mới.

(2) Bảo đảm an ninh trật tự, củng cố quốc phòng, an ninh biên giới biển.

(3) Xây dựng xã, phường đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”; tập trung giảm mạnh tệ nạn ma túy.

10. Đẩy mạnh triển khai đồng bộ, sáng tạo hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế, tập trung: Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới.

11. Phát huy mạnh mẽ vai trò chủ thể của Nhân dân, dân chủ xã hội chủ nghĩa và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, gồm 02 công việc chính như sau:

- (1) Phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trong tình hình mới.
- (2) Phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong tình hình mới.

12. Đẩy mạnh xây dựng chính quyền địa phương 2 cấp tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, gồm 02 công việc chính như sau:

- (1) Tiếp tục hoàn thiện tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp vận hành thông suốt, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.
- (2) Nâng cao năng lực quản trị nhà nước dựa trên công nghệ số, dữ liệu số, chính quyền số.

III- PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Phụ lục số I phân công kèm theo.

IV- CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN TRỌNG TÂM, TRỌNG ĐIỂM

Phụ lục II phân công kèm theo.

V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động này với các đề án, chương trình, kế hoạch... cụ thể, phù hợp tình hình thực tiễn của tỉnh, quyết tâm tạo sự bứt phá nhanh các lĩnh vực ngay từ đầu nhiệm kỳ.

2. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy và các đơn vị có liên quan tham mưu Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết và Chương trình này, bảo đảm thiết thực, hiệu quả; đồng thời, phối hợp tham mưu xây dựng, thẩm định các văn bản của Tỉnh ủy cụ thể hóa thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I chất lượng, phù hợp với chủ trương phát triển chung của tỉnh trong nhiệm kỳ 2025 - 2030 và định hướng những nhiệm kỳ tiếp theo.

3. Căn cứ Chương trình hành động này và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ cấp mình, các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy xây dựng, bổ sung Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết và tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đạt hiệu quả cao nhất; định kỳ báo cáo theo quy định.

4. Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai, cụ thể hóa thành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ chế, chính sách phù hợp để bảo đảm Nghị quyết đi vào cuộc sống; đồng thời, xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát việc thực hiện.

5. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng kế hoạch, xác định nguồn lực, cơ chế, chính sách đột phá để cụ thể hóa việc triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hành động của Tỉnh ủy.

6. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, phổ biến sâu rộng Nghị quyết và Chương trình hành động này bằng các hình thức phù hợp đến các tổ chức thành viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tạo đồng thuận trong thực hiện.

7. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Kế hoạch quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh và Chương trình hành động này. Đồng thời, phối hợp cơ quan chức năng, tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết và Chương trình hành động này theo quy định.

8. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình hành động này.

9. Đối với các vấn đề cụ thể khác nêu trong Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh, trong quá trình lãnh đạo, điều hành hằng năm, quý, tháng, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh sẽ có chỉ đạo cụ thể hóa bằng các hình thức thích hợp để thực hiện đạt mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

Quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, yêu cầu các cấp ủy đảng, địa phương, cơ quan, đơn vị báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy để chỉ đạo.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng } (Đề báo cáo)
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các vụ địa phương của ban đảng Trung ương,
- Đảng ủy Quân khu 9,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**



Nguyễn Hồ Hải



PHỤ LỤC I

các công việc trọng tâm kèm theo Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030

(kèm theo Chương trình hành động số 01-CTr/TU, ngày 24/10/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh)

Số TT	Tên công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Biện pháp, nguồn lực thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả cần đạt được
A	22 CHỈ TIÊU CHỦ YẾU					
*	<i>Về kinh tế</i>					
1	Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) bình quân 5 năm từ 10% trở lên; GRDP bình quân đầu người đến năm 2030 trên 6.000 USD	Đảng ủy UBND tỉnh	UBND tỉnh chỉ đạo Thống kê và các cơ quan liên quan	<p>- Biện pháp: Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế, gắn với mô hình tăng trưởng; phát huy các lợi thế, tiềm năng của tỉnh; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, nhất là nguồn lực cho đầu tư phát triển; hoàn thiện hạ tầng, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công; phát triển các ngành kinh tế có giá trị gia tăng cao; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển kinh tế tư nhân; mở rộng thị trường, tăng cường liên kết vùng; nâng cao năng suất lao động, thực hiện tốt công tác đào tạo nghề; đảm bảo an sinh xã hội; ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội...</p> <p>- Nguồn lực: Ngân sách và ngoài ngân sách</p>	<p>- Nhiệm vụ thường xuyên</p> <p>- Năm 2028 sơ kết</p> <p>- Năm 2030 tổng kết</p>	Theo chỉ tiêu đề ra

Số TT	Tên công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Biện pháp, nguồn lực thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả cần đạt được
2	Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội đến năm 2030 khoảng 8,0 - 8,5%/năm	Đảng ủy UBND tỉnh	UBND tỉnh chỉ đạo Thống kê và các cơ quan liên quan	<ul style="list-style-type: none"> - Biện pháp: Cơ cấu lại nền kinh tế, gắn với mô hình tăng trưởng mới; phát triển các ngành có giá trị gia tăng cao; thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh; nâng cao chất lượng và kỹ năng của lực lượng lao động; cải thiện môi trường đầu tư; mở rộng hợp tác, liên kết vùng và hội nhập quốc tế, tạo động lực nâng cao năng suất bền vững. - Nguồn lực: Ngân sách và ngoài ngân sách 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhiệm vụ thường xuyên - Năm 2028 sơ kết - Năm 2030 tổng kết 	Theo chỉ tiêu đề ra
3	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội bình quân 5 năm từ 40% GRDP trở lên	Đảng ủy UBND tỉnh	UBND tỉnh chỉ đạo Thống kê và các cơ quan liên quan	<ul style="list-style-type: none"> - Biện pháp: Huy động tối đa và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư; đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút mạnh mẽ vốn FDI, ODA và vốn ngoài ngân sách; ưu tiên đầu tư hạ tầng giao thông, các dự án trọng tâm, trọng điểm; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đơn giản hóa thủ tục; ban hành các chính sách phù hợp, thúc đẩy hợp tác công - tư và liên kết vùng, bảo đảm tiến độ và chất lượng các dự án. - Nguồn lực: Ngân sách và ngoài ngân sách. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhiệm vụ thường xuyên - Năm 2028 sơ kết - Năm 2030 tổng kết 	Theo chỉ tiêu đề ra
4	Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP đến năm 2030 từ 20% trở lên	Đảng ủy UBND tỉnh	UBND tỉnh chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ	<ul style="list-style-type: none"> - Biện pháp: Hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách khuyến khích chuyển đổi số; phát triển hạ tầng số hiện đại, dữ liệu lớn; thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong tất cả các ngành, lĩnh vực, hình thành chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; đổi mới giáo dục, đào tạo nhân lực chất lượng cao; xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp công nghệ số, phát triển doanh nghiệp số... - Nguồn lực: Ngân sách và ngoài ngân sách. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhiệm vụ thường xuyên - Năm 2028 sơ kết - Năm 2030 tổng kết 	Theo chỉ tiêu đề ra

Số TT	Tên công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Biện pháp, nguồn lực thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả cần đạt được
5	Tổng kim ngạch xuất khẩu 5 năm khoảng 17 tỷ USD	Đảng ủy UBND tỉnh	UBND tỉnh chỉ đạo Sở Công Thương	<ul style="list-style-type: none"> - Biện pháp: Tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, minh bạch, công bằng; hình thành một số doanh nghiệp lớn mang tầm khu vực, quốc gia trong lĩnh vực thủy sản; có cơ chế, chính sách hỗ trợ thực chất, hiệu quả doanh nghiệp nhỏ và vừa; đổi mới xúc tiến thương mại, quảng bá thương hiệu; hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân xây dựng thương hiệu và mở rộng xuất khẩu thủy sản (nhất là, thị trường Halal toàn cầu); ban hành quy định, chính sách hỗ trợ phát triển công nghệ chế biến. - Nguồn lực: Ngân sách và ngoài ngân sách. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhiệm vụ thường xuyên - Năm 2028 sơ kết - Năm 2030 tổng kết 	Theo chỉ tiêu đề ra
6	Tổng thu ngân sách 5 năm ít nhất 75.000 tỷ đồng	Đảng ủy UBND tỉnh	UBND tỉnh chỉ đạo Thuế tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Biện pháp: Cơ cấu lại nguồn thu theo hướng bền vững; khai thác tốt các nguồn thu từ đất, tài nguyên, dịch vụ; phát triển mạnh các ngành công nghiệp, thương mại, du lịch; thu hút đầu tư các dự án quy mô lớn; tăng cường quản lý thu, chống thất thu và gian lận; cải cách hành chính, hiện đại hóa ngành thuế và hải quan, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi để mở rộng nguồn thu ngân sách. - Nguồn lực: Ngân sách và ngoài ngân sách. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhiệm vụ thường xuyên - Năm 2028 sơ kết - Năm 2030 tổng kết 	Theo chỉ tiêu đề ra
7	Tổng số doanh nghiệp đến năm 2030 khoảng 20.000 doanh nghiệp	Đảng ủy UBND tỉnh	UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài chính	<ul style="list-style-type: none"> - Biện pháp: Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị và văn bản của Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; có cơ chế, chính sách hỗ trợ thực chất, hiệu quả doanh nghiệp nhỏ và vừa, siêu nhỏ, hộ kinh doanh, doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo phát triển vườn ươm doanh nghiệp... - Nguồn lực: Ngân sách và ngoài ngân sách. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhiệm vụ thường xuyên - Năm 2028 sơ kết - Năm 2030 tổng kết 	Theo chỉ tiêu đề ra

Số TT	Tên công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Biện pháp, nguồn lực thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả cần đạt được
8	Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2030 vượt chỉ tiêu quy định	Đảng ủy UBND tỉnh	UBND tỉnh chỉ đạo Sở Xây dựng	- Biện pháp: Đẩy nhanh quy hoạch và phát triển hệ thống đô thị đồng bộ, hiện đại; đầu tư hạ tầng giao thông, cấp thoát nước, xử lý rác thải; nâng cấp, mở rộng các đô thị hiện có và hình thành đô thị mới; gắn phát triển đô thị với chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm và nâng cao chất lượng sống; thu hút đầu tư vào các khu đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế, dịch vụ; thực hiện tốt quản lý đất đai, xây dựng và trật tự đô thị. - Nguồn lực: Ngân sách và ngoài ngân sách.	- Nhiệm vụ thường xuyên - Năm 2028 sơ kết - Năm 2030 tổng kết	Theo chỉ tiêu đề ra
*	<i>Về xã hội</i>					
9	Chỉ số phát triển con người (HDI) đến năm 2030 đạt trên 0,7.	Đảng ủy UBND tỉnh	UBND tỉnh chỉ đạo Thống kê, các sở, ngành liên quan	- Biện pháp: Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị “ <i>về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo</i> ”; nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực, ngành, nghề mới; mở rộng cơ hội học tập suốt đời; cải thiện hệ thống y tế, nâng cao tuổi thọ và sức khỏe cộng đồng; thúc đẩy tăng trưởng kinh tế gắn với tạo việc làm bền vững, nâng cao thu nhập và giảm nghèo đa chiều, bảo đảm an sinh xã hội... - Nguồn lực: Ngân sách và ngoài ngân sách.	- Nhiệm vụ thường xuyên - Năm 2028 sơ kết - Năm 2030 tổng kết	Theo chỉ tiêu đề ra
10	Phát triển nhà ở xã hội 5 năm trên 4.200 căn	Đảng ủy UBND tỉnh	UBND tỉnh chỉ đạo Sở Xây dựng	- Biện pháp: Quy hoạch, ưu tiên bố trí quỹ đất, đẩy nhanh tiến độ xây dựng phát triển nhà ở xã hội; đơn giản hóa thủ tục hành chính, khuyến khích các doanh nghiệp tham gia, gắn với quy hoạch đô thị, hạ tầng đồng bộ. - Nguồn lực: Ngân sách và ngoài ngân sách.	- Nhiệm vụ thường xuyên - Năm 2028 sơ kết - Năm 2030 tổng kết	Theo chỉ tiêu đề ra

Số TT	Tên công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Biện pháp, nguồn lực thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả cần đạt được
11	Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo đến năm 2030 khoảng 80% (trong đó: Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ: >35%)	Đảng ủy UBND tỉnh	UBND tỉnh chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo; các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn	<ul style="list-style-type: none"> - Biện pháp: Chú trọng đào tạo các ngành, nghề đáp ứng yêu cầu thị trường lao động; nâng cao chất lượng lao động, sản giao dịch việc làm trên nền tảng số; tăng cường kết nối cung, cầu lao động. - Nguồn lực: Ngân sách và ngoài ngân sách. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhiệm vụ thường xuyên - Năm 2028 sơ kết - Năm 2030 tổng kết 	Theo chỉ tiêu đề ra
12	Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều mới) giảm khoảng 1,0 - 1,5%/năm	Đảng ủy UBND tỉnh	UBND chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Biện pháp: Thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững của tỉnh; nâng cao nhận thức, trách nhiệm và khuyến khích, tạo điều kiện để hộ nghèo vươn lên thoát nghèo, làm giàu chính đáng; triển khai hiệu quả Đề án hỗ trợ sinh kế cho hộ nghèo, cận nghèo, hộ có hoàn cảnh kinh tế khó khăn; phấn đấu đến năm 2030 cơ bản không còn hộ nghèo. - Nguồn lực: Ngân sách và ngoài ngân sách. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhiệm vụ thường xuyên - Năm 2028 sơ kết - Năm 2030 tổng kết 	Theo chỉ tiêu đề ra
13	Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng số lao động xã hội đến năm 2030 dưới 30%	Đảng ủy UBND tỉnh	UBND chỉ đạo các sở: Tài chính; Nông nghiệp và Môi trường; Công Thương	<ul style="list-style-type: none"> - Biện pháp: Cơ cấu lại nền kinh tế, gắn với mô hình tăng trưởng mới; phát triển kinh tế số, thương mại, dịch vụ và công nghiệp - tiêu thụ công nghiệp gắn với chuyển dịch cơ cấu lao động, nhất là lao động trong nông nghiệp; hiện đại hóa nông nghiệp theo hướng công nghệ cao, giảm lao động thủ công; thúc đẩy đô thị hóa, phát triển làng nghề, dịch vụ và kinh tế nông thôn bền vững... - Nguồn lực: Ngân sách và ngoài ngân sách. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhiệm vụ thường xuyên - Năm 2028 sơ kết - Năm 2030 tổng kết 	Theo chỉ tiêu đề ra

Số TT	Tên công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Biện pháp, nguồn lực thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả cần đạt được
14	Đến năm 2030, số giường bệnh/vạn dân đạt khoảng 34,5 giường; số bác sĩ/vạn dân đạt khoảng 14 bác sĩ	Đảng ủy UBND tỉnh	UBND chi đạo Sở Y tế	<ul style="list-style-type: none"> - Biện pháp: Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 72-NQ/TW của Bộ Chính trị; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế; bệnh viện 1.200 giường; khuyến khích xã hội hóa y tế ngoài công lập; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ hiện đại, chuyển đổi số ở các cơ sở y tế để nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh... - Nguồn lực: Ngân sách; ngoài ngân sách. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhiệm vụ thường xuyên - Năm 2028 sơ kết - Năm 2030 tổng kết 	Theo chi tiêu đề ra
15	Đến năm 2030, tỷ lệ trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia khoảng 90%; 100% trường học có hệ thống nước sạch để uống và nhà vệ sinh tiêu chuẩn	Đảng ủy UBND tỉnh	UBND chi đạo Sở Giáo dục và Đào tạo; các cơ quan liên quan	<ul style="list-style-type: none"> - Biện pháp: Quan tâm đầu tư, xây dựng, nâng cấp cơ sở trường, lớp, trang thiết bị dạy học, gắn với huy động nguồn lực đầu tư hệ thống nước sạch để uống và nhà vệ sinh tiêu chuẩn trong các trường học; khai thác hiệu quả mặt bằng, cơ sở vật chất, trụ sở làm việc các cơ quan tại phường Bạc Liêu để mời gọi đầu tư một số trường, lớp học chất lượng; đẩy nhanh chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo. Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị. - Nguồn lực: Ngân sách; ngoài ngân sách và khoa học, công nghệ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhiệm vụ thường xuyên - Năm 2028 sơ kết - Năm 2030 tổng kết 	Theo chi tiêu đề ra
*	<i>Về môi trường</i>					
16	Tỷ lệ che phủ rừng đến năm 2030 đạt khoảng 12,4% (không tính diện tích cây phân tán)	Đảng ủy UBND tỉnh	UBND chi đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Biện pháp: Tiếp tục quản lý, bảo vệ và phát triển rừng bền vững; tăng cường tuần tra, kiểm soát, ngăn chặn khai thác, lấn chiếm đất rừng trái phép; đẩy mạnh trồng cây phân tán, trồng rừng phòng hộ và rừng đặc dụng; ứng dụng khoa học kỹ thuật, nâng cao nhận thức cộng đồng, huy động sự tham gia của người dân và doanh nghiệp trong trồng và bảo vệ rừng. - Nguồn lực: Ngân sách và ngoài ngân sách. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhiệm vụ thường xuyên - Năm 2028 sơ kết - Năm 2030 tổng kết 	Theo chi tiêu đề ra

Số TT	Tên công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Biện pháp, nguồn lực thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả cần đạt được
17	Tỷ lệ dân số nông thôn đến năm 2030 sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%; trong đó, tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn đạt khoảng 65%.	Đảng ủy UBND tỉnh	UBND chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Biện pháp: Chú trọng đầu tư các công trình bảo đảm an ninh nguồn nước; đầu tư, nâng cấp, mở rộng hệ thống cấp nước sinh hoạt tập trung, ưu tiên vùng sâu, vùng xa; đa dạng hóa nguồn vốn, đẩy mạnh xã hội hóa cung cấp nước sạch; tăng cường quản lý, vận hành hiệu quả công trình cấp nước; giám sát chất lượng nguồn nước; nâng cao ý thức cộng đồng về sử dụng và bảo vệ nguồn nước sạch. - Nguồn lực: Ngân sách và ngoài ngân sách.	- Nhiệm vụ thường xuyên - Năm 2028 sơ kết - Năm 2030 tổng kết	Theo chỉ tiêu đề ra
18	Đến năm 2030, tỷ lệ các cơ sở sản xuất kinh doanh đạt quy chuẩn về môi trường đạt 90%; tỷ lệ khu công nghiệp, khu kinh tế đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%	Đảng ủy UBND tỉnh	UBND chỉ đạo các sở: Xây dựng; Nông nghiệp và Môi trường	- Biện pháp: Rà soát, tháo gỡ các điểm nghẽn, hoàn thiện quy định pháp luật về bảo vệ môi trường; ưu tiên đầu tư và huy động các nguồn lực xã hội để phát triển hạ tầng thu gom, phân loại, xử lý chất thải (nhất là chất thải rắn); đẩy mạnh phân loại tại nguồn; đầu tư xây dựng các nhà máy xử lý rác công nghệ hiện đại; huy động các nguồn lực, hợp tác công - tư và sự tham gia của tư nhân trong bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu. - Nguồn lực: Ngân sách và ngoài ngân sách.	- Nhiệm vụ thường xuyên - Năm 2028 sơ kết - Năm 2030 tổng kết	Theo chỉ tiêu đề ra
19	Tỷ lệ thu gom xử lý rác thải sinh hoạt đến năm 2030 đạt 95% trở lên	Đảng ủy UBND tỉnh	UBND tỉnh chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Nguồn lực: Ngân sách và ngoài ngân sách.	- Nhiệm vụ thường xuyên - Năm 2028 sơ kết - Năm 2030 tổng kết	Theo chỉ tiêu đề ra
*	Về Quốc phòng - An ninh					
20	Thực hiện công tác tuyên truyền quân, diễn tập hằng năm đạt 100%.	Đảng ủy Quân sự tỉnh	Đảng ủy các xã, phường	- Biện pháp: Tăng cường tuyên truyền, giáo dục quốc phòng - an ninh; tổ chức đầy đủ các cuộc diễn tập khu vực phòng thủ, phòng thủ dân sự; quan tâm chế độ, chính sách, bảo đảm nguồn lực, trang bị và sự phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng để hoàn thành chỉ tiêu hằng năm. - Nguồn lực: Ngân sách và ngoài ngân sách.	- Nhiệm vụ thường xuyên - Năm 2028 sơ kết - Năm 2030 tổng kết	Theo chỉ tiêu đề ra

Số TT	Tên công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Biện pháp, nguồn lực thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả cần đạt được
	Đến năm 2030, có ít nhất 50% địa bàn cấp xã “không ma túy”; phần đầu có 90% xã, phường đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”	Đảng ủy Công an tỉnh	Đảng ủy các xã, phường	- Biện pháp: Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo của cơ quan chức năng; đẩy mạnh phòng ngừa, đấu tranh, triệt phá tội phạm và tệ nạn ma túy; nâng cao hiệu quả quản lý cư trú, xây dựng lực lượng công an cơ sở vững mạnh; phát huy phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” gắn với các mô hình tự quản; kết hợp chặt chẽ với phát triển kinh tế – xã hội, bảo đảm an sinh và việc làm để tạo môi trường ổn định, an toàn, lành mạnh. - Nguồn lực: Ngân sách và ngoài ngân sách.	- Nhiệm vụ thường xuyên - Năm 2028 sơ kết - Năm 2030 tổng kết	Theo chi tiêu đề ra
*	Về xây dựng Đảng					
21	Tỷ lệ các tổ chức cơ sở đảng, đảng viên hằng năm có trên 90% được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	- Biện pháp: Nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chuyên đề; làm tốt công tác tạo nguồn phát triển đảng viên mới; tăng cường giáo dục, rèn luyện, kiểm tra, giám sát đảng viên; đổi mới công tác phát triển đảng... - Nguồn lực: Nguồn nhân lực.	- Nhiệm vụ thường xuyên - Năm 2028 sơ kết - Năm 2030 tổng kết	Theo chi tiêu đề ra
22	Tỷ lệ kết nạp đảng viên mới hằng năm so với tổng số đảng viên đạt từ 3% - 4% trở lên	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy			
B	CÁC KHÂU ĐỘT PHÁ					
1	Đột phá về thể chế, đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và thi hành pháp luật	HĐND tỉnh	UBND tỉnh	- Biện pháp: Tập trung xây dựng các chính sách thuận lợi để thúc đẩy đột phá về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển kinh tế tư nhân; chuyển đổi, phát triển lực lượng sản xuất, các mô hình, phương thức sản xuất gắn với phát triển mạnh mẽ kinh tế biển, kinh tế số, kinh tế xanh, nông nghiệp công nghệ cao, năng lượng tái tạo, thương mại - dịch vụ, logistics, du lịch sinh thái...; đẩy mạnh cải cách hành chính, rút ngắn tối đa các thủ tục đầu tư, tạo thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp. - Nguồn lực: Ngân sách; ngoài ngân sách; nhân lực.	Thực hiện ngay từ năm 2025 Năm 2028 sơ kết Năm 2030 tổng kết	Xây dựng các cơ chế, chính sách đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh; nhất là, các chính sách trụ cột

Số TT	Tên công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Biện pháp, nguồn lực thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả cần đạt được
2	Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	UBND tỉnh	- Biện pháp: Phát triển chất lượng nguồn nhân lực, thu hút được người có năng lực, trình độ cao, tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng. Xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất đạo đức, có uy tín, năng lực thực tiễn, bản lĩnh, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đột phá vì lợi ích chung. - Nguồn lực: Ngân sách; ngoài ngân sách; nguồn nhân lực.	Thực hiện ngay từ năm 2026 Năm 2028 sơ kết Năm 2030 tổng kết	Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới
3	Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại; trong đó, ưu tiên phát triển hạ tầng giao thông, hạ tầng số	Đảng ủy UBND tỉnh	UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành liên quan	- Biện pháp: Hạ tầng giao thông, sân bay, cảng biển, thủy lợi, năng lượng; hạ tầng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển các trung tâm khởi nghiệp; hạ tầng các khu kinh tế, khu, cụm công nghiệp; các dự án về năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, công nghiệp chế biến nông sản và thích ứng với biến đổi khí hậu - Nguồn lực: Ngân sách; ngoài ngân sách; khoa học, công nghệ.	Thực hiện ngay từ năm 2026 Năm 2028 sơ kết Năm 2030 tổng kết	Hoàn thiện hạ tầng giao thông; hạ tầng số
C	12 GIẢI PHÁP CHỦ YẾU					
1	Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện; nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, gồm 09 công việc chính như sau:					
(1)	Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	- Biện pháp: Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng; chủ động nắm bắt, định hướng dư luận; tăng cường đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch; phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và Nhân dân, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng. - Nguồn lực: Ngân sách, ngoài ngân sách, khoa học công nghệ và nguồn nhân lực.	Thực hiện ngay từ năm 2026 Năm 2028 sơ kết Năm 2030 tổng kết	Bảo vệ tốt nền tảng tư tưởng của Đảng; đấu tranh, ngăn chặn, xử lý có hiệu quả các hành vi vi phạm, nhất là trên không gian mạng

Số TT	Tên công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Biện pháp, nguồn lực thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả cần đạt được
(2)	Nâng cao hiệu quả công tác tuyên giáo, dân vận trong tình hình mới	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức - chính trị xã hội	<ul style="list-style-type: none"> - Biện pháp: Đổi mới nội dung, phương thức dân vận; phát huy tốt quyền làm chủ của Nhân dân; thực hiện tốt phương châm dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát và dân thụ hưởng; tăng cường gặp gỡ, đối thoại, vận động, tạo đồng thuận cao trong xã hội; giải quyết kịp thời các phản ánh, kiến nghị của Nhân dân; kịp thời biểu dương, nhân rộng mô hình “dân vận khéo”. - Nguồn lực: Ngân sách, ngoài ngân sách, khoa học công nghệ và nguồn nhân lực. 	Thực hiện ngay từ năm 2026 Năm 2028 sơ kết Năm 2030 tổng kết	Tăng cường mối quan hệ máu thịt giữa cấp ủy Đảng, chính quyền với Nhân dân; củng cố niềm tin vững chắc của Nhân dân với Đảng và Nhà nước
(3)	Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là người đứng đầu, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	<ul style="list-style-type: none"> - Biện pháp: Thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, bố trí, sử dụng cán bộ, công chức; ban hành chính sách tuyển dụng, đãi ngộ người tài; siết chặt kỷ luật, kỷ cương; tăng cường kiểm tra công vụ, đẩy mạnh phân quyền, giao việc theo hướng “06 rõ”; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu. - Nguồn lực: Ngân sách, ngoài ngân sách, khoa học công nghệ và nguồn nhân lực. 	Thực hiện ngay từ năm 2026 Năm 2028 sơ kết Năm 2030 tổng kết	Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đạt chuẩn, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ
(4)	Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh mới.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	<ul style="list-style-type: none"> - Biện pháp: Thực hiện tốt các giải pháp nêu trong Đề án phát triển nguồn nhân lực tỉnh đến năm 2030. - Nguồn lực: Ngân sách, ngoài ngân sách, khoa học công nghệ và nguồn nhân lực. 	Thực hiện ngay từ năm 2026 Năm 2028 sơ kết Năm 2030 tổng kết	Nguồn nhân lực trong hệ thống chính trị và ngoài xã hội đáp ứng tốt yêu cầu phát triển nhanh, hài hòa và bền vững

Số TT	Tên công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Biện pháp, nguồn lực thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả cần đạt được
(5)	Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	<ul style="list-style-type: none"> - Biện pháp: Tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng; siết chặt kỷ luật, kỷ cương; đổi mới sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chuyên đề; xây dựng “chi bộ 4 tốt”; nâng cao chất lượng kết nạp, sàng lọc đảng viên; thực hiện thực chất, hiệu quả công tác tự phê bình và phê bình, đánh giá, xếp loại tập thể lãnh đạo, quản lý, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên hằng năm. - Nguồn lực: Ngân sách, khoa học công nghệ và nguồn nhân lực 	Thực hiện ngay từ năm 2026 Năm 2028 sơ kết Năm 2030 tổng kết	Xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh; đội ngũ đảng viên đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ
(6)	Đề án về chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng và của ngành kiểm tra Đảng	Văn phòng Tỉnh ủy	<ul style="list-style-type: none"> - Các ban đảng Tỉnh ủy; - Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy 	<ul style="list-style-type: none"> - Biện pháp: Thực hiện tốt các giải pháp trong Đề án. - Nguồn lực: Ngân sách; ngoài ngân sách; khoa học công nghệ; nguồn nhân lực 	Thực hiện ngay từ tháng 01/2026 Năm 2028 sơ kết Năm 2030 tổng kết	Thực hiện hiệu quả các mục tiêu trong Quyết định số 204-QĐ/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng
(7)	Nâng cao chất lượng công tác giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	<ul style="list-style-type: none"> - Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy - Các cơ quan liên quan 	<ul style="list-style-type: none"> Biện pháp: Thực hiện tốt các giải pháp trong Chương trình. - Nguồn lực: Ngân sách; khoa học công nghệ. 	Thực hiện ngay từ tháng 01/2026 Năm 2028 sơ kết Năm 2030 tổng kết	Như các mục tiêu đã nêu trong Chương trình

Số TT	Tên công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Biện pháp, nguồn lực thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả cần đạt được
(8)	Đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.	Ban Nội chính Tỉnh ủy	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	- Biện pháp: Thực hiện tốt các giải pháp nêu trong Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các văn bản của Trung ương. - Nguồn lực: Ngân sách, khoa học công nghệ và nguồn nhân lực.	Thực hiện ngay từ năm 2026 Năm 2028 sơ kết Năm 2030 tổng kết	Nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm sai phạm; giảm số vụ việc, số người sai phạm so với nhiệm kỳ trước
(9)	Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh	Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã	- Biện pháp: Tăng cường đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; hướng mạnh về cơ sở; xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình thực chất, hiệu quả, có sức lan tỏa cao trong xã hội; đa dạng hóa hình thức tập hợp quần chúng vào các tổ chức đoàn hội đảm bảo số lượng, thực chất và chất lượng; phát huy hiệu quả vai trò giám sát, phản biện; nâng cao hiệu quả phối hợp, tạo đồng thuận xã hội, cùng cố khối đại đoàn kết toàn dân. - Nguồn lực: Ngân sách, ngoài ngân sách, khoa học công nghệ và nguồn nhân lực.	Thực hiện ngay từ năm 2026. Năm 2028 sơ kết Năm 2030 tổng kết	Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội chất lượng, hiệu quả thông qua tiêu chí đánh giá cụ thể
2	Cụ thể hóa, tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả thể chế, cơ chế, chính sách của Đảng, Nhà nước; vận dụng xây dựng chính sách phù hợp tình hình địa phương, đáp ứng yêu cầu phát triển và bền vững, tập trung:					
(1)	Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật, gắn với đẩy mạnh phân cấp, phân quyền “Địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”, gắn với xây dựng, cụ thể hóa thể chế, cơ chế, chính sách, pháp luật	Đảng ủy UBND tỉnh	UBND tỉnh	- Biện pháp: Thực hiện tốt các giải pháp trong Chương trình của Tỉnh ủy. - Nguồn lực: Ngân sách, ngoài ngân sách và nguồn nhân lực.	Hoàn thành và thực hiện ngay từ năm 2026. Năm 2028 sơ kết Năm 2030 tổng kết	Như các mục tiêu đã nêu trong Chương trình thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị

Số TT	Tên công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Biện pháp, nguồn lực thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả cần đạt được
3	Cơ cấu lại nền kinh tế, xác lập mô hình tăng trưởng mới theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, gồm 12 công việc chính như sau:					
(1)	Điều chỉnh quy hoạch tỉnh Cà Mau thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Đảng ủy UBND tỉnh	- UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài chính; - Bộ Tài chính và các bộ, ngành liên quan	- Biện pháp: Thuê tư vấn có đủ năng lực; khẩn trương rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch và hồ sơ, thủ tục bảo đảm chất lượng và đồng bộ; bám sát định hướng phát triển, khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế của không gian tỉnh mới. - Nguồn lực: Ngân sách và ngoài ngân sách	Hoàn thành trong quý III/2026, sau đó triển khai thực hiện.	Hoàn thành điều chỉnh quy hoạch tỉnh Cà Mau thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Phát huy hiệu quả tiềm năng, lợi thế, không gian phát triển mới
(2)	Xây dựng mô hình tăng trưởng mới. Tập trung triển khai thực hiện bốn trụ cột phát triển kinh tế.	Đảng ủy UBND tỉnh	UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài chính	- Biện pháp: Cấu trúc lại nền kinh tế, gắn với mô hình tăng trưởng mới, đẩy mạnh chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, năng lượng, đi đôi với phát triển nhân lực chất lượng cao. Thực hiện tốt các giải pháp trong Chương trình của Tỉnh ủy. - Nguồn lực: Ngân sách, ngoài ngân sách, khoa học công nghệ	Hoàn thành và thực hiện ngay từ đầu năm 2026. Năm 2028 sơ kết Năm 2030 tổng kết	Đạt mục tiêu tăng trưởng 02 con số theo Nghị quyết Đại hội.
(3)	Quy hoạch, khai thác quỹ đất dọc các tuyến đường chính, tuyến cao tốc và đường nối Sân bay Cà Mau đi phường Bạc Liêu để phát triển công nghiệp - dịch vụ; quy hoạch phát triển đô thị, nhất là các đô thị động lực	Đảng ủy UBND tỉnh	UBND tỉnh chỉ đạo Sở Xây dựng và các sở, ngành liên quan	- Biện pháp: Thuê tư vấn có đủ năng lực; khẩn trương rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch và hồ sơ, thủ tục bảo đảm chất lượng và đồng bộ. - Nguồn lực: Ngân sách, ngoài ngân sách.	Hoàn thành và thực hiện ngay từ đầu năm 2026	Khai thác hiệu quả quỹ đất; thúc đẩy kêu gọi đầu tư phát triển công nghiệp, dịch vụ

Số TT	Tên công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Biện pháp, nguồn lực thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả cần đạt được
(4)	Xây dựng, phát triển các trung tâm động lực: Trung tâm chính trị - hành chính, kinh tế - văn hóa - xã hội thuộc khu vực thành phố Cà Mau (cũ); trung tâm văn hóa - nghệ thuật, giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học, thương mại - du lịch - nghỉ dưỡng thuộc khu vực thành phố Bạc Liêu (cũ). Phát triển nhanh các đô thị tại các phường, xã: Phường Bạc Liêu, phường Vĩnh Trạch, phường Hiệp Thành, phường Giá Rai, phường Láng Tròn, xã Phước Long, xã Gành Hào, Phường Lý Văn Lâm, phường Hòa Thành, phường Tân Thành, phường An Xuyên, xã Sông Đốc, xã Năm Căn và xã Đất Mũi	Đảng ủy UBND tỉnh	UBND tỉnh chỉ đạo Sở Xây dựng và các sở, ngành, địa phương liên quan	<ul style="list-style-type: none"> - Biện pháp: Thực hiện tốt các giải pháp trong Chương trình, Kế hoạch... của Tỉnh ủy, UBND tỉnh. - Nguồn lực: Ngân sách, ngoài ngân sách, khoa học, công nghệ. 	Hoàn thành và thực hiện ngay từ đầu năm 2026. Năm 2028 sơ kết Năm 2030 tổng kết	Như các mục tiêu đã nêu trong Đề án, Chương trình, Kế hoạch... của Tỉnh ủy, UBND tỉnh.
(5)	Phát triển mạnh kinh tế biển, ven biển. Sản xuất nông nghiệp sạch, công nghệ cao, trọng tâm là: Phát triển mạnh ngành tôm; đổi mới công nghệ chế biến thủy sản xuất khẩu, gắn với mở rộng thị trường xuất khẩu thủy sản; phát triển nuôi Cua và phát triển thương hiệu Cua Cà Mau; quy hoạch mở rộng vùng ngọt hóa, phát triển sản xuất lúa - tôm chất lượng cao; nâng cao hiệu quả sản xuất vùng ngọt, gắn với bảo tồn, phát triển nguồn lợi cá đồng; bảo tồn, phát triển, nâng cao giá trị sản xuất muối, phát huy giá trị thương hiệu Muối Bạc Liêu	Đảng ủy UBND tỉnh	UBND tỉnh chỉ đạo các sở: Nông nghiệp và Môi trường; Công Thương; các sở, ngành, địa phương liên quan	<ul style="list-style-type: none"> - Biện pháp: Thực hiện tốt các giải pháp trong Chương trình, Kế hoạch... của Tỉnh ủy, UBND tỉnh. - Nguồn lực: Ngân sách, ngoài ngân sách, khoa học, công nghệ. 	Hoàn thành và thực hiện ngay từ đầu năm 2026. Năm 2028 sơ kết Năm 2030 tổng kết	Như các mục tiêu đã nêu trong Chương trình, Kế hoạch... của Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

Số TT	Tên công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Biện pháp, nguồn lực thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả cần đạt được
(6)	Đẩy mạnh phát triển công nghiệp, chú trọng chế biến thủy sản, nông sản (trọng tâm xay xát lúa và chế biến gạo xuất khẩu) và chế biến gỗ	Đảng ủy UBND tỉnh	UBND tỉnh chỉ đạo các sở: Tài chính; Nông nghiệp và Môi trường; Công Thương	- Biện pháp: Thực hiện tốt các giải pháp trong Kế hoạch của UBND tỉnh. - Nguồn lực: Ngân sách; ngoài ngân sách; khoa học, công nghệ.	Hoàn thành và thực hiện ngay từ đầu năm 2026. Năm 2028 sơ kết Năm 2030 tổng kết	Như các mục tiêu đã nêu trong Đề án của UBND tỉnh.
(7)	Chương trình thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW, ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; trọng tâm phát triển các dự án điện LNG, năng lượng tái tạo, năng lượng mới, gắn với xuất khẩu điện.	Đảng ủy UBND tỉnh	- UBND tỉnh chỉ đạo Sở Công Thương; - Bộ Công Thương	- Biện pháp: Thực hiện tốt các giải pháp trong Chương trình của Tỉnh ủy. Trọng đó, chuẩn bị các điều kiện triển khai đề án xuất khẩu điện; chỉ đạo sớm triển khai dự án Nhà máy điện khí LNG Bạc Liêu; thu hút đầu tư, phát triển năng lượng mới (<i>Hydro xanh, Amoniac xanh</i>), gắn với xây dựng hạ tầng kỹ thuật đồng bộ. - Nguồn lực: Ngân sách; ngoài ngân sách; khoa học, công nghệ.	Hoàn thành và thực hiện ngay sau Đại hội Năm 2028 sơ kết Năm 2030 tổng kết	Như các mục tiêu đã nêu trong Chương trình của Tỉnh ủy
(8)	Phát triển vận tải đường thủy (chú trọng khai thác vận tải hàng hóa bằng đường thủy nội địa và đường biển).	Đảng ủy UBND tỉnh	UBND tỉnh chỉ đạo Sở Xây dựng	- Biện pháp: Thực hiện tốt các giải pháp trong Kế hoạch của UBND tỉnh - Nguồn lực: Ngân sách; ngoài ngân sách.	Hoàn thành và thực hiện ngay từ đầu năm 2026	Như các mục tiêu đã nêu trong Kế hoạch của UBND tỉnh
(9)	Phát triển kinh tế lâm nghiệp, khai thác và chế biến gỗ, gắn với bảo vệ, phát triển rừng	Đảng ủy UBND tỉnh	UBND tỉnh chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Biện pháp: Thực hiện tốt các giải pháp trong Kế hoạch của UBND tỉnh. Tập trung công nghiệp chế biến gỗ, gia tăng giá trị cao, khai thác tối đa nguồn lợi dưới tán rừng và thị trường tín chỉ các - bon từ rừng; kết hợp hiệu quả dịch vụ du lịch sinh thái trong diện tích rừng. - Nguồn lực: Ngân sách; ngoài ngân sách.	Hoàn thành và thực hiện ngay từ đầu năm 2026	Như các mục tiêu đã nêu trong Kế hoạch của UBND tỉnh

Số TT	Tên công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Biện pháp, nguồn lực thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả cần đạt được
(10)	Đề án phát triển cụm đảo Hòn Khoai mạnh về kinh tế, vững về quốc phòng	Đảng ủy UBND tỉnh	UBND tỉnh chỉ đạo các sở: Tài chính; Xây dựng; các sở, ngành liên quan - Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính và các bộ liên quan	- Biện pháp: Thực hiện tốt các giải pháp trong Đề án của Tỉnh ủy. - Nguồn lực: Ngân sách; ngoài ngân sách; khoa học, công nghệ.	Hoàn thành và triển khai ngay từ đầu năm 2026	Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù phát triển cụm đảo Hòn Khoai mạnh về kinh tế, vững về quốc phòng - an ninh
(11)	Phát triển kinh tế tư nhân tỉnh Cà Mau	Đảng ủy UBND tỉnh	UBND tỉnh chỉ đạo Sở Công Thương	- Biện pháp: Thực hiện tốt các giải pháp trong Chương trình của Tỉnh ủy. - Nguồn lực: Ngân sách, ngoài ngân sách và nguồn nhân lực.	Hoàn thành và thực hiện ngay sau Đại hội Năm 2028 sơ kết Năm 2030 tổng kết	Như các mục tiêu đã nêu trong Chương trình của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị
(12)	Phát triển du lịch bền vững, du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, du lịch văn hóa, du lịch tâm linh	Đảng ủy UBND tỉnh	UBND tỉnh chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	- Biện pháp: Xây dựng hoàn chỉnh quy hoạch du lịch phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh; khai thác tối đa lợi thế về du lịch sinh thái, tâm linh và văn hóa; đầu tư xây dựng các khu du lịch trọng điểm; đa dạng hóa các loại hình, sản phẩm du lịch; đầu tư, tổ chức lại và nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động dịch vụ du lịch trọng điểm. - Nguồn lực: Ngân sách; ngoài ngân sách; khoa học, công nghệ.	Hoàn thành và thực hiện ngay từ năm 2026. Năm 2028 sơ kết Năm 2030 tổng kết	Như các mục tiêu đã nêu trong Chương trình của UBND tỉnh

Số TT	Tên công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Biện pháp, nguồn lực thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả cần đạt được
4	Phát triển mạnh mẽ, toàn diện văn hóa và con người, gồm 02 công việc chính như sau:					
(1)	Bảo tồn, phát huy mạnh mẽ, toàn diện giá trị văn hóa và con người Cà Mau	Đảng ủy UBND tỉnh	UBND tỉnh chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	<ul style="list-style-type: none"> - Biện pháp: Suu tầm, gìn giữ và tôn tạo các di sản, gắn bảo tồn với phát triển du lịch; phát huy giá trị văn hóa các dân tộc; tuyên truyền, giáo dục, lan tỏa các bản sắc giá trị văn hóa đặc sắc. - Nguồn lực: Ngân sách; ngoài ngân sách khoa học công nghệ; nguồn nhân lực 	Thực hiện thường xuyên Năm 2028 sơ kết Năm 2030 tổng kết	Giữ gìn, bảo tồn, phát huy mạnh mẽ, toàn diện giá trị văn hóa đặc sắc Cà Mau; tạo ra nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội
(2)	Bảo tồn, trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử; phát huy hiệu quả các giá trị di sản, di tích văn hóa, lịch sử và các giá trị văn hóa, truyền thống tốt đẹp của cộng đồng các dân tộc	Đảng ủy UBND tỉnh	UBND tỉnh chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	<ul style="list-style-type: none"> - Biện pháp: Thực hiện tốt các giải pháp trong Đề án của UBND tỉnh. - Nguồn lực: Ngân sách; ngoài ngân sách; khoa học, công nghệ; nguồn nhân lực 	Thực hiện thường xuyên Năm 2028 sơ kết Năm 2030 tổng kết	Như các mục tiêu đã nêu trong Chương trình của UBND tỉnh
5	Xây dựng nền giáo dục quốc dân hiện đại, tập trung:					
(1)	Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo	Đảng ủy UBND tỉnh	UBND tỉnh chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> - Biện pháp: Thực hiện tốt các giải pháp trong Chương trình của Tỉnh ủy. - Nguồn lực: Ngân sách, ngoài ngân sách và nguồn nhân lực. 	Hoàn thành và thực hiện ngay sau Đại hội Năm 2028 sơ kết Năm 2030 tổng kết	Như các mục tiêu đã nêu trong Chương trình của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị

Số TT	Tên công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Biện pháp, nguồn lực thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả cần đạt được
6	Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tập trung:					
(1)	Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, gắn với xây dựng Trung tâm đổi mới, sáng tạo của tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh	UBND tỉnh chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ	<ul style="list-style-type: none"> - Biện pháp: Thực hiện tốt các giải pháp trong Chương trình của Tỉnh ủy. - Nguồn lực: Ngân sách, ngoài ngân sách và nguồn nhân lực. 	Hoàn thành và thực hiện ngay sau Đại hội Năm 2028 sơ kết Năm 2030 tổng kết	Như các mục tiêu đã nêu trong Chương trình của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị
7	Quản lý phát triển xã hội bền vững, bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, gồm 04 công việc chính như sau:					
(1)	Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; gắn với quy hoạch và xây dựng các trung tâm dưỡng lão (Trung tâm dưỡng lão tại khu vực Nhà mát, phường Hiệp Thành và tại các phường: An Xuyên, Tân Thành, Lý Văn Lâm...) nhằm phục vụ cho việc điều dưỡng, chăm sóc tập trung người cao tuổi	Đảng ủy UBND tỉnh	UBND tỉnh chỉ đạo Sở Y tế	<ul style="list-style-type: none"> - Biện pháp: Thực hiện tốt các giải pháp trong Chương trình, Kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh. - Nguồn lực: Ngân sách, ngoài ngân sách và nguồn nhân lực. 	Hoàn thành và thực hiện ngay sau Đại hội Năm 2028 sơ kết Năm 2030 tổng kết	Như các mục tiêu đã nêu trong Chương trình của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch của UBND tỉnh
(2)	Hoàn thiện cơ chế, chính sách về dân số, nhằm phát triển số lượng, chất lượng dân số, gắn với chiến lược đảm bảo lực lượng lao động, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh	UBND tỉnh chỉ đạo Sở Y tế	<ul style="list-style-type: none"> - Biện pháp: Thực hiện tốt các giải pháp trong Chương trình của Tỉnh ủy. - Nguồn lực: Ngân sách; ngoài ngân sách và nguồn nhân lực. 	Hoàn thành và thực hiện ngay từ đầu năm 2026	Như các mục tiêu đã nêu trong Chương trình của Tỉnh ủy

Số TT	Tên công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Biện pháp, nguồn lực thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả cần đạt được
(3)	Thực hiện chăm lo tốt gia đình chính sách, người có công	Đảng ủy UBND tỉnh	UBND tỉnh chỉ đạo Sở Nội vụ	<ul style="list-style-type: none"> - Biện pháp: Chăm lo tốt gia đình chính sách, người có công; triển khai an sinh xã hội đa tầng, toàn diện; bảo đảm mọi người dân được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ xã hội cơ bản; ưu tiên cho các đối tượng chính sách, yếu thế..., kiên quyết “<i>không để ai bị bỏ lại phía sau</i>”. - Nguồn lực: Ngân sách; ngoài ngân sách. 	Thực hiện thường xuyên	Triển khai thực hiện chăm lo tốt gia đình chính sách, người có công; bảo đảm mức sống của gia đình chính sách, người có công được tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, kiên quyết “ <i>không để ai bị bỏ lại phía sau</i> ”
(4)	Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số của tỉnh giai đoạn 2025 - 2030	Đảng ủy UBND tỉnh	UBND tỉnh chỉ đạo các sở: Nông nghiệp và Môi trường; Dân tộc và Tôn giáo; các cơ quan liên quan	<ul style="list-style-type: none"> - Biện pháp: Tập trung hỗ trợ sinh kế, tạo việc làm; nâng cao kỹ năng, thu nhập cho người nghèo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; đầu tư hạ tầng thiết yếu vùng khó khăn; huy động nguồn lực xã hội; thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chương trình giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2025 - 2030. - Nguồn lực: Ngân sách; ngoài ngân sách; khoa học công nghệ 	Thực hiện thường xuyên và sơ kết hằng năm	Đạt chỉ tiêu giảm nghèo hằng năm từ 1-1,5% theo Nghị quyết Đại hội

Số TT	Tên công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Biện pháp, nguồn lực thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả cần đạt được
8	Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, gồm 08 công việc chính như sau:					
(1)	Bảo vệ môi trường và thích ứng với đổi khí hậu	Đảng ủy UBND tỉnh	UBND tỉnh chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Biện pháp: Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên; kiểm soát và bảo vệ môi trường; bảo vệ, phục hồi các hệ sinh thái rừng; phát triển, nâng cao độ che phủ và chất lượng rừng, thích ứng biến đổi khí hậu; giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường. - Nguồn lực: Ngân sách; ngoài ngân sách; khoa học công nghệ và nhân lực 	Thực hiện thường xuyên	Bảo vệ tốt môi trường; giảm thiểu thiệt hại do biến đổi khí hậu.
(2)	Giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch để kêu gọi, thu hút đầu tư. Tăng cường công tác quản lý, cấp phép khai thác, tận thu khoáng sản khi nạo vét đường thủy nội địa, cửa sông, cửa biển để làm vật liệu san lấp; có giải pháp cung ứng vật liệu xây dựng (chủ yếu là cát, đá), đảm bảo nhu cầu xây dựng của tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh	UBND tỉnh chỉ đạo các sở: Nông nghiệp và Môi trường; Xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> - Biện pháp: Thực hiện tốt các giải pháp trong Kế hoạch, Đề án của UBND tỉnh. - Nguồn lực: Ngân sách; ngoài ngân sách; khoa học, công nghệ. 	Hoàn thành và thực hiện ngay từ đầu năm 2026	Như các mục tiêu đã nêu trong Kế hoạch, Đề án của UBND tỉnh
(3)	Khai thác hiệu quả nước mặt, quy hoạch và xây dựng hệ thống hồ chứa nước ngọt, gắn với xây dựng nhà máy xử lý nước sạch, từng bước hạn chế và tiến tới dừng khai thác nước ngầm làm nước sinh hoạt	Đảng ủy UBND tỉnh	UBND tỉnh chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Biện pháp: Thực hiện tốt các giải pháp trong Đề án của UBND tỉnh. - Nguồn lực: Ngân sách; ngoài ngân sách; khoa học, công nghệ. 	Hoàn thành và thực hiện ngay từ đầu năm 2026	Như các mục tiêu đã nêu trong Đề án của UBND tỉnh

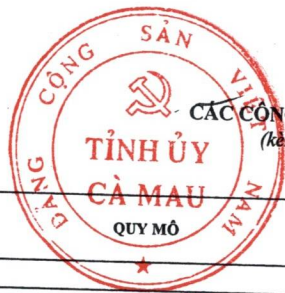
Số TT	Tên công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Biện pháp, nguồn lực thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả cần đạt được
(4)	Phát triển hạ tầng thu gom, phân loại, xử lý chất thải	Đảng ủy UBND tỉnh	UBND tỉnh chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Biện pháp: Thực hiện tốt các giải pháp trong Kế hoạch của UBND tỉnh. Trọng tâm: Rà soát, tháo gỡ các điểm nghẽn, hoàn thiện quy định pháp luật về bảo vệ môi trường; ưu tiên đầu tư và huy động các nguồn lực xã hội để phát triển hạ tầng thu gom, phân loại, xử lý chất thải (nhất là chất thải rắn); đẩy mạnh phân loại tại nguồn; đầu tư xây dựng các nhà máy xử lý rác công nghệ hiện đại; huy động các nguồn lực, hợp tác công - tư và sự tham gia của tư nhân. - Nguồn lực: Ngân sách; ngoài ngân sách; nhân lực; khoa học, công nghệ 	Hoàn thành và thực hiện ngay từ đầu năm 2026 Năm 2028 sơ kết Năm 2030 tổng kết	Đến năm 2030, tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt đạt 95% trở lên
(5)	Chống ngập ở các đô thị	Đảng ủy UBND tỉnh	UBND tỉnh chỉ đạo Sở Xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> - Biện pháp: Thực hiện tốt các giải pháp trong Đề án của UBND tỉnh. - Nguồn lực: Ngân sách; ngoài ngân sách; khoa học, công nghệ. 	Hoàn thành và thực hiện ngay từ đầu năm 2026 Năm 2028 sơ kết Năm 2030 tổng kết	Như các mục tiêu đã nêu trong Đề án của UBND tỉnh
(6)	Chỉnh trang, di dời nhà ở ven sông khu vực đô thị	Đảng ủy UBND tỉnh	UBND tỉnh chỉ đạo Sở Xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> - Biện pháp: Thực hiện tốt các giải pháp trong Đề án của UBND tỉnh. - Nguồn lực: Ngân sách; ngoài ngân sách. 	Hoàn thành và thực hiện ngay từ đầu năm 2026 Năm 2028 sơ kết Năm 2030 tổng kết	Như các mục tiêu đã nêu trong Đề án của UBND tỉnh

Số TT	Tên công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Biện pháp, nguồn lực thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả cần đạt được
(7)	Quy hoạch các dự án lấn biển kết hợp phòng, chống sạt lở với phát triển du lịch sinh thái, thương mại - dịch vụ và trồng rừng	Đảng ủy UBND tỉnh	UBND tỉnh chỉ đạo Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Biện pháp: Thực hiện tốt các giải pháp trong lập Quy hoạch các dự án lấn biển của UBND tỉnh. - Nguồn lực: Ngân sách; ngoài ngân sách.	Hoàn thành và thực hiện ngay từ đầu năm 2026 Năm 2028 sơ kết Năm 2030 tổng kết	Như các mục tiêu đã nêu trong Quy hoạch của UBND tỉnh
(8)	Quy hoạch, xây dựng nghĩa trang, nhà hỏa táng, có lộ trình đóng cửa, di dời các nghĩa địa, nghĩa trang, mộ lẻ khu vực đô thị, gắn với các hình thức mai táng văn minh theo quy định	Đảng ủy UBND tỉnh	UBND tỉnh chỉ đạo các sở: Xây dựng; Văn hóa, Thể thao và Du lịch	- Biện pháp: Thực hiện tốt các giải pháp trong Đề án của UBND tỉnh. - Nguồn lực: Ngân sách; ngoài ngân sách; khoa học, công nghệ	Hoàn thành và thực hiện ngay đầu năm 2026 Năm 2028 sơ kết Năm 2030 tổng kết	Như các mục tiêu đã nêu trong Đề án của UBND tỉnh
9	Tăng cường quốc phòng, an ninh, xây dựng quân đội nhân dân, công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, gồm 03 công việc chính như sau:					
(1)	Xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc đáp ứng yêu cầu tình hình mới	Đảng ủy Quân sự tỉnh	Đảng ủy các xã, phường	- Biện pháp: Giải pháp cụ thể nêu trong Đề án, trọng tâm là: Hoàn thành đầu tư hạ tầng các khu vực phòng thủ; hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, trang bị cho các đơn vị; thực hiện tốt công tác diễn tập hằng năm; thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội; xây dựng “thế trận lòng dân” vững chắc; xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức; lực lượng Dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp, có chất lượng cao. - Nguồn lực: Ngân sách; ngoài ngân sách; khoa học công nghệ; nhân lực	Thực hiện từ năm 2026 Năm 2028 sơ kết Năm 2030 tổng kết	Xây dựng thế trận phòng thủ vững chắc; xử lý tốt các tình huống thực tế diễn ra, không bị động, bất ngờ.

Số TT	Tên công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Biện pháp, nguồn lực thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả cần đạt được
(2)	Bảo đảm an ninh trật tự, củng cố quốc phòng, an ninh biên giới biển	Đảng ủy Quân sự tỉnh	Đảng ủy các xã liên quan	<ul style="list-style-type: none"> - Biện pháp: Triển khai đồng bộ các biện pháp quản lý, bảo vệ an ninh biên giới biển, gắn với phòng chống IUU; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị; phối hợp chặt giữa các lực lượng; phát huy sức mạnh toàn dân; chủ động phòng ngừa, đấu tranh tội phạm, tranh chấp ngư trường; không để bị động bất ngờ trong mọi tình huống; làm tốt công tác vận động quần chúng. - Nguồn lực: Ngân sách; ngoài ngân sách; nhân lực; khoa học công nghệ 	Thực hiện thường xuyên Năm 2028 sơ kết Năm 2030 tổng kết	Xây dựng biên giới biển an ninh, an toàn; xử lý tốt các tình huống xảy ra.
(3)	Xây dựng xã, phường đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”; giảm tệ nạn ma túy	Đảng ủy Công an	Đảng ủy các xã, phường	<ul style="list-style-type: none"> - Biện pháp: Các giải pháp cụ thể nêu trong Đề án của UBND tỉnh; trọng tâm là: Quản lý chặt chẽ địa bàn, đối tượng; phát huy vai trò hệ thống chính trị và Nhân dân; củng cố, kiện toàn các lực lượng đủ mạnh; tăng cường phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; giữ gìn trật tự, kỷ cương; xử lý nghiêm, kịp thời các vi phạm. - Nguồn lực: Ngân sách; ngoài ngân sách; khoa học công nghệ 	Thực hiện thường xuyên Năm 2028 sơ kết Năm 2030 tổng kết	Đến năm 2030, có ít nhất 50% địa bàn cấp xã “không có ma túy”; phần đầu có 90% xã, phường đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”
10	Đẩy mạnh triển khai đồng bộ, sáng tạo hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế, tập trung:					
(1)	Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới	Đảng ủy UBND tỉnh	UBND tỉnh chỉ đạo Văn phòng UBND tỉnh và sở, ngành liên quan	<ul style="list-style-type: none"> - Biện pháp: Thực hiện tốt các giải pháp trong Chương trình của Tỉnh ủy. - Nguồn lực: Ngân sách; ngoài ngân sách; nguồn nhân lực 	Hoàn thành và thực hiện ngay sau Đại hội Năm 2028 sơ kết Năm 2030 tổng kết	Như các mục tiêu đã nêu trong Chương trình của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị

Số TT	Tên công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Biện pháp, nguồn lực thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả cần đạt được
11	Phát huy mạnh mẽ vai trò chủ thể của Nhân dân, dân chủ xã hội chủ nghĩa và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, gồm 02 công việc chính như sau:					
(1)	Phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trong tình hình mới	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội	<ul style="list-style-type: none"> - Biện pháp: Thực hiện tốt các giải pháp trong Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả pháp luật về dân chủ ở cơ sở; tăng cường đối thoại, tiếp xúc, giải quyết kịp thời nguyện vọng chính đáng của Nhân dân; khuyến khích Nhân dân tham gia xây dựng Đảng, chính quyền; phát huy vai trò Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong giám sát, phản biện; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số, nâng cao minh bạch, trách nhiệm giải trình. - Nguồn lực: Ngân sách; ngoài ngân sách; nguồn nhân lực; khoa học, công nghệ 	Thực hiện thường xuyên Năm 2028 sơ kết Năm 2030 tổng kết	Như các mục tiêu đã nêu trong Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy
(2)	Phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong tình hình mới	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh	Các sở, ban ngành liên quan và địa phương	<ul style="list-style-type: none"> - Biện pháp: Thực hiện tốt các giải pháp trong Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. - Nguồn lực: Ngân sách; ngoài ngân sách; nhân lực; khoa học, công nghệ 	Thực hiện thường xuyên Năm 2028 sơ kết Năm 2030 tổng kết	Như các mục tiêu đã nêu trong Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy
12	Đẩy mạnh xây dựng chính quyền địa phương 2 cấp tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, gồm 02 công việc chính như sau:					
(1)	Tiếp tục hoàn thiện tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp vận hành thông suốt, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả	Đảng ủy UBND tỉnh	UBND tỉnh chỉ đạo Sở Nội vụ	<ul style="list-style-type: none"> - Biện pháp: Thực hiện tốt các giải pháp trong Kế hoạch của UBND tỉnh. - Nguồn lực: Ngân sách; ngoài ngân sách; nhân lực; khoa học, công nghệ 	Thực hiện thường xuyên Năm 2028 sơ kết Năm 2030 tổng kết	Như các mục tiêu nêu trong Kế hoạch của UBND tỉnh

Số TT	Tên công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Biện pháp, nguồn lực thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả cần đạt được
(2)	Nâng cao năng lực quản trị nhà nước dựa trên công nghệ số, dữ liệu số, chính quyền số	Đảng ủy UBND tỉnh	UBND tỉnh chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan	<ul style="list-style-type: none"> - Biện pháp: Thực hiện tốt các giải pháp trong Chương trình của Tỉnh ủy. - Nguồn lực: Ngân sách; ngoài ngân sách; nhân lực; khoa học, công nghệ 	Thực hiện thường xuyên Năm 2028 sơ kết Năm 2030 tổng kết	Như các mục tiêu nêu trong Chương trình của Tỉnh ủy



PHỤ LỤC II
CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN TRỌNG TÂM, TRỌNG ĐIỂM THEO THỨ TỰ ƯU TIÊN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
(kèm theo Chương trình hành động số 01-CT/TU ngày 24/10/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh)

STT	DANH MỤC	QUY MÔ	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	NGUỒN VỐN			TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN	DỰ KIẾN HOÀN THÀNH	GIẢI PHÁP THỰC HIỆN	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ PHỐI HỢP
				Ngân sách	ODA	Ngoài ngân sách					
I-	Dự án đầu tư công										
a	Giao thông										
1	Dự án cao tốc Cà Mau - Đất Mũi	<ul style="list-style-type: none"> * Phần đầu tư xây dựng: <ul style="list-style-type: none"> - Tổng chiều dài tuyến 81,1km. + Điểm đầu: Giao với tuyến cao tốc Cần Thơ - Cà Mau, đường Hành lang ven biển phía Nam và đường Vành đai 3 theo quy hoạch; + Điểm cuối: Giao với đường Hồ Chí Minh tại lý trình khoảng Km2419+785 (trùng với điểm đầu tuyến đường ra đảo Hòn Khoai); <ul style="list-style-type: none"> - Quy mô 04 làn xe, Bn=24,75m. - Vận tốc thiết kế Vtk=100km/h * Phần GPMB: <ul style="list-style-type: none"> - Quy mô: Diện tích 713,09ha. - Di dời hạ tầng kỹ thuật bị ảnh hưởng 	<ul style="list-style-type: none"> - Phần xây dựng: 57.836.000; GPMB: 2.028.000 	Vốn NSTW quản lý			<ul style="list-style-type: none"> - Phần xây dựng: khởi công ngày 19/8/2025. - Phần GPMB: Đã phê duyệt dự án, đang triển khai thực hiện 	Cuối năm 2026	Kiến nghị Quốc hội, Chính phủ, Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính quan tâm chỉ đạo các đơn vị liên quan đẩy nhanh tiến độ triển khai công tác chuẩn bị đầu tư	Bộ Quốc phòng	Đảng ủy UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo: Sở Tài chính; Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Trung tâm phát triển Quỹ đất tỉnh; UBND các xã nơi cao tốc đi qua
2	Dự án đầu tư tuyến đường kết nối các đô thị Bạc Liêu, Giá Rai với Cảng hàng không Cà Mau (đoạn Giá Rai - Cảng hàng không Cà Mau)	Tổng chiều dài tuyến 30km	7,000,000	7,000,000			Đang xin ý kiến để lập BCNCKTKT dự kiến triển khai thực hiện năm 2026	Cuối năm 2030	Đầu tư hoàn thiện phần đường ô tô hai bên theo mỗi chiều lưu thông, quy mô cấp II đồng bằng, tổng cộng 04 làn xe ô tô và 02 làn xe mô tô; đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật các đoạn qua khu vực đồng dân cư	Đảng ủy UBND tỉnh	UBND chỉ đạo Sở Xây dựng phối hợp các cơ quan liên quan: Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND xã, phường
3	Các tuyến đường Vành đai kết nối với các tuyến cao tốc, quốc lộ và các trung tâm kinh tế ven biển của tỉnh Cà Mau	<ul style="list-style-type: none"> - Đường Vành đai 3 (đoạn từ đường Quản lộ Phụng Hiệp đến điểm cuối cao tốc Cần Thơ - Cà Mau) chiều dài khoảng 13,12km; quy mô đường cấp III, Bm/Bn=11m/12m; - Đường Vành đai 2 đến đường Võ Văn Kiệt chiều dài khoảng 16,50km; quy mô đường đô thị lộ giới 40m và đường cấp III 2-4 làn xe. - Đường Vành đai 1 dự kiến đầu tư, nâng cấp đoạn từ QL 63 (đường Nguyễn Trãi đến QL1 (đường Nguyễn Tất Thành)); quy mô theo quy hoạch đường đô thị 	8,852,798	Dự kiến vốn NSTW trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030			Đang hoàn thiện hồ sơ để xuất chủ trương đầu tư	Trước năm 2030	Kiến nghị Quốc hội, Chính phủ, Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính quan tâm chỉ đạo các đơn vị liên quan đẩy nhanh tiến độ triển khai công tác chuẩn bị đầu tư, đồng thời, xem xét bố trí vốn cho dự án để triển khai thực hiện công trình quan trọng này	Đảng ủy UBND tỉnh	UBND tỉnh chỉ đạo Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông Bạc Liêu phối hợp các cơ quan liên quan: Sở Xây dựng; Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND xã, phường
4	Dự án tuyến đường ven biển tỉnh Cà Mau	<ul style="list-style-type: none"> Đầu tư xây dựng tuyến đường ven biển tỉnh Cà Mau với tổng chiều dài 85,4km, bao gồm 2 đoạn như sau: <ul style="list-style-type: none"> * Đoạn 1: Đoạn từ Gành Hào đến Tân Ân, thị trấn Rạch Gốc - Đầu tư xây dựng tuyến ven biển đoạn 1 với chiều dài 65,4km, trong đó: <ul style="list-style-type: none"> + 57,80km đường quy mô mặt đường cấp IV (nền đường rộng 9m, mặt đường láng nhựa rộng 7m); + Trên tuyến có 41 cầu (trong đó các cầu Hồ Gù, Bồ Đề, Rạch Gốc là cầu nhịp lớn) với tổng chiều dài 7,6km, quy mô bề rộng mặt cầu từ 9-12m. * Đoạn 2: Đoạn từ Cái Đồi Vàm đến Sông Đốc - Đầu tư xây dựng tuyến ven biển đoạn 2 với chiều dài 20,0km: <ul style="list-style-type: none"> + 19,27km đường quy mô mặt đường cấp IV (nền đường rộng 9m, mặt đường láng nhựa rộng 7m); + Trên tuyến có 08 cầu với tổng chiều dài 0,73km, quy mô bề rộng mặt cầu từ 9m 	12,248,598	3,195,980	9,052,619		Đã trình Bộ Tài chính đề xuất Dự án đường ven biển đoạn đi qua tỉnh Cà Mau tại các văn bản số 3734/UBND-NNXD ngày 11/5/2025 và Văn bản số 4432/UBND-NNXD ngày 30/5/2025	Trước năm 2028	Kiến nghị Bộ Tài chính sớm xem xét, thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt để xuất dự án	Đảng ủy UBND tỉnh	UBND tỉnh chỉ đạo Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh phối hợp các cơ quan liên quan: Sở Tài chính; Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ủy ban nhân dân xã, phường

STT	DANH MỤC	QUY MÔ	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	NGUỒN VỐN			TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN	DỰ KIẾN HOÀN THÀNH	GIẢI PHÁP THỰC HIỆN	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ PHỐI HỢP
				Ngân sách	ODA	Ngoài ngân sách					
5	Cảng Hòn Khoai và đường kết nối ra đảo Hòn Khoai	- Dự án Cảng Hòn Khoai có quy mô công suất giai đoạn 1 là 25 triệu tấn; - Dự án đường giao thông từ Đất Mũi đến Cảng Hòn Khoai với chiều dài khoảng 17km; quy mô 4 làn xe, B = 16,5m; Vtk=80km/h	32,000,000	Vốn NSTW quản lý			Bộ Quốc phòng đang lập dự án đầu tư	Trước năm 2027	Kiến nghị Quốc hội, Chính phủ, Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính quan tâm chỉ đạo các đơn vị liên quan đẩy nhanh tiến độ triển khai công tác chuẩn bị đầu tư	Bộ Quốc phòng	Đảng ủy UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài chính; Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với Bộ Quốc phòng; UBND xã, phường
6	Dự án cao tốc Hà Tiên - Rạch Giá - Bạc Liêu	- Dự án có điểm đầu tại nút giao IC7 (giao với cao tốc Cần Thơ - Cà Mau); điểm cuối tại đê biển Bạc Liêu. Tổng chiều dài dự án khoảng 58km, trong đó đoạn qua địa phận tỉnh Hậu Giang khoảng 7km; tỉnh Sóc Trăng khoảng 15km, tỉnh Bạc Liêu khoảng 36km (bao gồm đoạn nối ra đê biển dài 12km) đi qua địa bàn các huyện: Hồng Dân, Vĩnh Lợi và thành phố Bạc Liêu; với quy mô đầu tư: + Quy mô 04 làn xe cao tốc hoàn chỉnh: Mặt cắt ngang 24,75m (04 làn xe cơ giới 3,75m, chiều rộng dải phân cách giữa & dải an toàn trong 2,25m, chiều rộng dải dừng xe khẩn cấp mỗi bên 3,0m và chiều rộng lề đất 1,5m). + Tiêu chuẩn kỹ thuật: Đường cao tốc cấp 100, vận tốc thiết kế 100 km/h	80,836,000	Vốn NSTW quản lý			Ban Quản lý dự án Mỹ Thuận đang tổ chức lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, hiện nay đã thông qua phương án tuyến	Trước năm 2030	Kiến nghị Quốc hội, Chính phủ, Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính quan tâm chỉ đạo các đơn vị liên quan đẩy nhanh tiến độ triển khai công tác chuẩn bị đầu tư; đồng thời, xem xét bố trí vốn cho dự án để triển khai thực hiện công trình quan trọng này	Bộ Xây dựng	Đảng ủy UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài chính; Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với Bộ Xây dựng; UBND xã, phường
7	Dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1, đường Hồ Chí Minh trên địa bàn tỉnh Cà Mau	- Đoạn Cà Mau (từ cổng Hội Đồng Nguyên) đến Km2297+000 (điểm đầu Dự án nâng cấp, mở rộng đường Hồ Chí Minh đoạn Năm Căn - Đất Mũi) dài 47,5km; quy mô đường cấp III 04 làn xe, Bm/Bn=19,5/20,5m. - Đoạn Năm Căn - Đất Mũi dài 58,46km; quy mô đường cấp III 02 làn xe, Bm/Bn=11/12m	12,429,000	Vốn NSTW quản lý			Bộ Xây dựng đang lập hồ sơ bước đề xuất chủ trương đầu tư	Trước năm 2028	Kiến nghị Quốc hội, Chính phủ và các Bộ, Ngành Trung ương quan tâm, xem xét bố trí đủ vốn cho dự án để triển khai thực hiện công trình quan trọng này	Bộ Xây dựng	Đảng ủy UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài chính; Sở Xây dựng; UBND xã, phường
8	Các dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng các tuyến đường tỉnh, các cầu kết nối	- Xây dựng đường Bờ Tây kênh Láng Trâm (ĐT.982B); Nâng cấp đường ĐT.980 thành QL.63 (đoạn Giá Rai - Phò Sinh); Nâng cấp đường tỉnh ĐT.978 (đoạn từ Quốc lộ 1 - Quận lỵ Phụng Hiệp); Nâng cấp đường tỉnh ĐT.981 (Hố Phông - Chũ Trĩ) - Xây dựng các cầu: Cầu Bạc Liêu 5; Cầu Vàm Xáng; Cầu Hòa Bình 2 + tuyến đường nối đến đường Giồng Nhãn - Gò Cát	7,787,470	Vốn NSTW, vốn ngân sách tỉnh và vốn hợp pháp khác giai đoạn 2026 - 2030			Hiện nay Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh đang tổ chức lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư	Trước năm 2030	Đồn đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các thủ tục có liên quan để sớm triển khai và hoàn thành dự án đưa vào khai thác sử dụng	Đảng ủy UBND tỉnh	UBND tỉnh chỉ đạo Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông Bạc Liêu phối hợp các cơ quan liên quan: Sở Tài chính; Sở Xây dựng; UBND xã, phường
9	Xây dựng mới đường dây 500 kV LNG Bạc Liêu - Thốt Nốt (2 mạch), dài 130 km	Quy mô chiều dài 130km	6,500,000	Vốn NSNN			Đang khảo sát, nghiên cứu đề xuất dự án	Đến năm 2030	Kiến nghị Tập đoàn Điện lực Việt Nam sớm triển khai thực hiện	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Đảng ủy UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo: Sở Công Thương; Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Xây dựng; UBND các xã, phường
b	Nông nghiệp, thủy lợi										
10	Dự án nâng cấp, hoàn thiện đê biển Đông, đê biển Tây	- Đê đông: dài 138km, rộng 7,5m, cao trình +4 và các cống trên đê; Địa điểm: xã Tân Thuận, Tân Tiến, Tam Giang, Tân Ân, Phan Ngọc Hiển, Đất Mũi; vốn đầu tư: 6.189 tỷ đồng. - Đê Tây: dài 34km, rộng 7,5m, cao trình +3; Địa điểm: xã Cái Đồi Vàm, Phú Tân, Trần Văn Thời, Khánh Lâm, U Minh; vốn đầu tư: 1.233 tỷ đồng	7,422,000	Vốn NSTW quản lý			Dự án do Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện, qua rà soát nắm thông tin được biết: (1) Ban QLDA đã phối hợp, làm việc với Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh và đã tổng hợp toàn bộ đề xuất danh mục dự kiến đầu tư; (2) Thời gian từ 04/7/2025 đến ngày 09/7/2025 Ban QLDA sẽ trình xin ý kiến chỉ đạo từ Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Cục QL đê điều; (3) Sau khi có ý kiến từ Bộ, Ban QLDA sẽ lập đề cương, lựa chọn đơn vị tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi (dự kiến từ tháng 7 đến tháng 9/2025; (4) Sau khi đơn vị tư vấn hoàn thành Báo cáo nghiên cứu khả thi (BCNCKT), Ban QLDA sẽ trình Bộ phê duyệt BCNCKT (dự kiến trước tháng 6/2026).	Trước năm 2030	Kiến nghị Quốc hội, Chính phủ, Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính quan tâm chỉ đạo các đơn vị liên quan đẩy nhanh tiến độ triển khai công tác chuẩn bị đầu tư; đồng thời, xem xét bố trí vốn cho dự án để triển khai thực hiện công trình quan trọng này.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Đảng ủy UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ban QLDA phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Sở Tài chính; Sở Xây dựng; UBND xã, phường
11	Xây dựng mới công trình kè phòng chống sạt lở bờ biển		7,000,000	Vốn NSTW quản lý			Đang xin ý kiến để lập BCĐXCĐTĐT dự kiến triển khai thực hiện năm 2026	Trước năm 2030	Thi công xây dựng kè, bê tông cốt thép, ngăn chặn xói lở.	Đảng ủy UBND tỉnh	UBND tỉnh chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường; các cơ quan: Sở Tài chính; Sở Xây dựng; UBND xã Vĩnh Hậu, xã Gành Hào

STT	DANH MỤC	QUY MÔ	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	NGUỒN VỐN			TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN	DỰ KIẾN HOÀN THÀNH	GIẢI PHÁP THỰC HIỆN	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ PHỐI HỢP
				Ngân sách	ODA	Ngoài ngân sách					
21	Dự án Nâng cấp Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh tỉnh Cà Mau	Nâng cấp phần mềm IOC; cài tạo lại Phòng điều hành và trang bị bổ sung một số thiết bị cần thiết phục vụ hoạt động trong phòng làm việc; đầu tư, nâng cấp hệ thống máy chủ, thiết bị lưu trữ, camera giám sát	15,000	15,000			Đang tổ chức thẩm định BCĐXCTĐT	Trước năm 2029		Đảng ủy UBND tỉnh	UBND tỉnh chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp Sở Tài chính
22	Dự án Nâng cấp thay thế, bổ sung trang thiết bị phục vụ hoạt động Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh (Trung tâm DC)	Mua sắm trang thiết bị	23,289	23,289			Đang tổ chức thẩm định BCĐXCTĐT	Trước năm 2029		Đảng ủy UBND tỉnh	UBND tỉnh chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp Sở Tài chính
23	Các dự án số hóa tài liệu lưu trữ	Số hóa dữ liệu	30,000	30,000			Đang lập thủ tục phê duyệt dự án	Trước năm 2029		Đảng ủy UBND tỉnh	UBND tỉnh chỉ đạo Sở Nội vụ, Sở Tư pháp
II- Dự án ngoài ngân sách (trong đó, có một số dự án dự kiến tổng mức đầu tư)											
1	Dự án mở rộng, nâng cấp Cảng hàng không Cà Mau	<p>* Phần đầu tư xây dựng:</p> <ul style="list-style-type: none"> Xây dựng mới đường cất hạ cánh kích thước 2.400 m x 45 m, đảm bảo khai thác máy bay A320, A321 và tương đương. Xây dựng đường lăn nối đường cất hạ cánh với sân đỗ máy bay kích thước 128 m x 15 m, bề mặt vật liệu mỗi bên 5 m và 05 đường lăn chờ. Xây dựng sân đỗ máy bay ở khu vực phía Nam kích thước 182 m x 112,5 m, bề mặt vật liệu rộng 5 m, đáp ứng khai thác 03 vị trí đỗ A320, A321 và tương đương. Cải tạo, mở rộng nhà ga hành khách hiện hữu đạt công suất 500.000 hành khách/năm (có thể mở rộng đảm bảo khai thác 1 triệu hành khách/năm khi có nhu cầu). Diện tích xây dựng nhà ga hành khách khoảng 2.668 m², tổng diện tích sân xây dựng khoảng 4.200 m², 02 tầng, chiều cao công trình khoảng 9,5 m. Xây dựng một số hạng mục công trình phụ trợ đồng bộ khác như đường giao thông kết nối sân đỗ máy bay mới về khu nhà ga hành khách, nhà xe ngoại trường, trạm khán nguy cứu hỏa, hệ thống hàng rào an ninh, đường vành đai đồng bộ. <p>* Phần GPMB:</p> <ul style="list-style-type: none"> Quy mô: Diện tích 105,85ha. Di dời hạ tầng kỹ thuật bị ảnh hưởng 	3,260,000	Dự kiến vốn ngân sách (phần GPMB): 860.000	100% vốn chủ sở hữu của Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP (ACV) (phần xây dựng): 2.400.000	<ul style="list-style-type: none"> Phần xây dựng: Đã động thổ ngày 19/4/2025; khởi công ngày 19/8/2025. Phần GPMB: Đã hoàn thành 99,84% diện tích. 	Giữa năm 2026	Tiếp tục triển khai xây dựng	Bộ Xây dựng	Đảng ủy UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài chính; Sở Xây dựng phối hợp Bộ Xây dựng; Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP (ACV)	
2	Các Nhà máy điện gió và điện mặt trời	2369MW	40,000,000			Xã hội hoá	<ul style="list-style-type: none"> Một số dự án Nhà máy điện gió hiện đang có nhà đầu tư quan tâm; một số dự án hiện đang mời gọi Dự án điện mặt trời đang mời gọi. 		Tiếp tục mời gọi các Nhà đầu tư quan tâm, để xuất thực hiện dự án	Đảng ủy UBND tỉnh	UBND tỉnh chỉ đạo Sở Công Thương phối hợp các sở, ban, ngành và địa phương
3	Dự án Nhà máy điện khí LNG	3200MW	93,600,000			Xã hội hoá	Dự án được Bộ Tài nguyên Môi trường phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 1715/QĐ-BTNMT, ngày 01/9/2021. Bên cạnh khi hóa lỏng của Dự án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1579/QĐ-TTg, ngày 22/9/2021. Ngày 28/12/2021, Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo - Bộ Công Thương có văn bản thông báo kết quả thẩm định thiết kế sơ số của Dự án. Cục Cảnh sát PCCC và CNCH - Bộ Công an có văn bản số 2301/PCCC&CNCH-P4, ngày 14/8/2023 chấp thuận về thiết kế PCCC. Bên cạnh Vĩnh Hậu A thuộc DA được phê duyệt Quy hoạch chi tiết cảng biển Bạc Liêu thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050 tại Quyết định số 921/QĐ-BXD, ngày 26/6/2025 của Bộ Xây dựng.		Kiểm nghị tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện để nhà đầu tư thực hiện dự án	Đảng ủy UBND tỉnh	UBND tỉnh chỉ đạo Sở Công Thương phối hợp các sở, ban, ngành và địa phương
4	Các dự án Khu du lịch ven biển, nuôi trồng thủy sản ven biển, trồng rừng phòng hộ ven biển	Thực hiện theo đề xuất của Nhà đầu tư	10,000,000				Đang mời gọi các Nhà đầu tư quan tâm, đề xuất thực hiện dự án.		Tiếp tục mời gọi các Nhà đầu tư quan tâm, để xuất thực hiện dự án	Đảng ủy UBND tỉnh	UBND tỉnh chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp các sở, ban, ngành và địa phương
5	Các dự án Sân golf, khu đô thị	Thực hiện theo đề xuất của Nhà đầu tư	10,000,000				Đang mời gọi các Nhà đầu tư quan tâm, đề xuất thực hiện dự án.		Tiếp tục mời gọi các Nhà đầu tư quan tâm, để xuất thực hiện dự án	Đảng ủy UBND tỉnh	UBND tỉnh chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp các sở, ban, ngành và địa phương

STT	DANH MỤC	QUY MÔ	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	NGUỒN VỐN			TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN	DỰ KIẾN HOÀN THÀNH	GIẢI PHÁP THỰC HIỆN	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ PHỐI HỢP
				Ngân sách	ODA	Ngoài ngân sách					
6	Các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp	- Quy mô 110 ha tại xã Phong Thạnh, tỉnh Cà Mau; - Quy mô 500ha tại phường Vĩnh Trạch, tỉnh Cà Mau	9,150,000				Đang mời gọi các Nhà đầu tư quan tâm, đề xuất thực hiện dự án.		Tiếp tục mời gọi các Nhà đầu tư quan tâm, đề xuất thực hiện dự án	Đảng ủy UBND tỉnh	UBND tỉnh chỉ đạo Ban quản lý các khu công nghiệp Bạc Liêu phối hợp các sở, ban, ngành và địa phương
7	Khu đô thị sân bay Cà Mau		2,000,000				Đang mời gọi các Nhà đầu tư quan tâm, đề xuất thực hiện dự án	Trước năm 2030	Tiếp tục mời gọi các Nhà đầu tư quan tâm, đề xuất thực hiện dự án	Đảng ủy UBND tỉnh	UBND tỉnh chỉ đạo Sở Xây dựng phối hợp các sở, ban, ngành và địa phương
8	Xây dựng mới đường dây 500 kV trạm biến áp 500 kV Bạc Liêu - Rẽ LNG Bạc Liêu - Thốt Nốt (2 mạch), dài 20 km và trạm biến áp 500kV Bạc Liêu (công suất 1.800MVA); xây dựng mới đường dây 500kV Cà Mau - Bạc Liêu (2 mạch), dài 67km và trạm biến áp 500kV Cà Mau (công suất 1.800MVA)	Tổng chiều dài đường dây 87km và 2 trạm biến áp với tổng công suất 3.600MVA	7,950,000				Đang mời gọi các Nhà đầu tư quan tâm, đề xuất thực hiện dự án	Đến năm 2030	Tiếp tục mời gọi các Nhà đầu tư quan tâm, đề xuất thực hiện dự án	Đảng ủy UBND tỉnh	UBND tỉnh chỉ đạo Sở Công Thương phối hợp các sở, ban, ngành và địa phương